| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 997/2023/HS-PT
Ngày 21-12-2023

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Khương

*Các Thẩm phán*: Ông Lê Văn An và ông Lê Thành Long

***- Thư ký phiên tòa***: Ông Nguyễn Tấn Duy Minh - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

***- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa***: Ông Trần Ngọc Đảm - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 12 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước, Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm lưu động công khai vụ án hình sự thụ lý số: 680/2023/TLPT-HS ngày 12 tháng 9 năm 2023 đối với bị cáo Trần Ngọc Q, do có kháng cáo đối với Bản án Hình sự sơ thẩm số: 33/2023/HS-ST ngày 08-8-2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước.

- *Bị cáo bị kháng cáo:* **Trần Ngọc Q;** giới tính: Nam; sinh ngày 14 tháng 4 năm 1996, tại tỉnh Bình Phước, nguyên quán tỉnh Quảng Bình; nơi thường trú: ấp 2, xã T, huyện Đ, tỉnh Bình Phước, nơi ở hiện tại: khu phố T, phường T, thành phố Đ, tỉnh Bình Phước; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; trình độ học vấn: 12/12; nghề nghiệp: thợ trang trí nội thất; con ông Trần Ngọc Q, sinh năm 1964 (đã chết) và bà Phạm Thị Q, sinh năm 1966; bị cáo có vợ là Lê Thị H, nghề nghiệp: buôn bán; bị cáo có 01 con tên là Trần Quang K, sinh ngày 20/5/2023; tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 26/01/2023 cho đến nay, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

*Bị hại:* Trịnh Duy P, sinh năm 1992; địa chỉ: xã T2, thành phố Đ, tỉnh Bình Phước (đã chết).

*Người đại diện hợp pháp của bị hại:*

1. Bà Vũ Thị T, sinh năm 1964 (có mặt).

2. Chị Chẩu Ngọc A, sinh năm 2002 (có mặt).

Cùng địa chỉ: Ấp 3, xã T2, thành phố Đ, tỉnh Bình Phước

*Người bào chữa cho bị cáo:* Luật sư Trần Hòa A - Luật sư thuộc Văn phòng Luật sư H – Đoàn Luật sư tỉnh Bình Phước (có mặt).

*Người bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp cho gia đình người bị hại:* Luật sư Trịnh Minh T - Luật sư Đoàn Luật sư TP. HCM (có mặt).

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ có liên quan:*

1. Bà Phạm Thị Q, sinh năm 1966, địa chỉ: tổ 2, ấp 2, xã T, huyện Đ, tỉnh Bình Phước (vắng mặt).

2. Ông Nguyễn T, sinh năm 1977, địa chỉ: ấp 2, xã T2, thành phố Đ, tỉnh Bình Phước (vắng mặt).

3. Chị Lê Thị H, sinh năm 1996, địa chỉ: ấp 2, xã T, huyện Đ, tỉnh Bình Phước (vắng mặt).

*Người làm chứng:*

1. Ông Nguyễn Hồng P2, sinh năm 1982, địa chỉ: ấp 6, xã T2, thành phố Đ, tỉnh Bình Phước (vắng mặt)

2. Ông Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1981, địa chỉ: ấp 3, xã T2, thành phố Đ, tỉnh Bình Phước (vắng mặt).

*Người kháng cáo:* bị cáo Trần Ngọc Q; bà Vũ Thị T (mẹ của bị hại) và chị Chẩu Ngọc A (Vợ bị hại).

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 19/12/2022 tại đường ĐT741, đoạn thuộc xã T3, huyện Đ, giữa ông Nguyễn T với Trần Ngọc Q xảy ra va chạm giao thông. Sau khi xảy ra va chạm giao thông, ông T đồng ý bồi thường cho Q số tiền 12 triệu đồng, ông T đưa trước cho Q số tiền 10 triệu đồng. Khoảng 15 giờ ngày 26/01/2023, khi Q đang ngồi uống bia (nhậu) tại nhà ông Dương Văn K (là cột chèo của Q) tại khu phố T, thị trấn T, huyện Đ thì Q nhắn tin cho ông T để đòi số tiền 02 triệu đồng còn lại thì 02 bên xảy ra mâu thuẫn nhắn tin qua lại thách thức nhau với nội dung: Q nói: "Năm mới em không nói nhiều", ông T: "Ok em, muốn gì anh chiều", Q nói: "Đấy là anh muốn nhé". Đến khoảng 18 giờ 30 phút cùng ngày, Q điều khiển xe mô tô biển số 93M1 – 33458 đến nhà ông T ở ấp 2, xã T2, thành phố Đ để đòi tiền. Khi đến nhà ông T, lúc này có ông Trịnh Duy P, ông Nguyễn Hồng P2 và ông Nguyễn Văn Đ đang nhậu và chúc tết ông T. Thấy vậy, Q xuống xe và lấy 01 con dao bằng kim loại (loại dao Thái Lan) dài khoảng 20cm, mũi nhọn từ túi quần ra đi vào dọa đâm ông T. Lúc này, được ông P2 khuyên cẩn "Chuyện gì cũng phải từ từ, chuyện tiền bạc để qua tết tính" nên Q ra xe mô tô đi về. Khi Q vừa khởi động xe mô tô, định quay đầu xe thì ông T cầm dụng cụ hốt rác bằng inox doạ đánh Q thì được ông P2 can ngăn. Đồng thời lúc này ông P nhặt lấy 01 đoạn cây inox (dài 1,76m, đường kính 1,8cm) tại khu vực nhà ông T xông vào định đánh Q nên Q xuống xe xông về phía ông P thì bị ông P đánh trúng vào vùng vai và tay trái nên Q áp sát, tay trái gạt tay ông P làm người P hơi khom xuống đất, còn tay phải cầm dao đâm vào lưng ông P. Thấy Q cầm dao đâm ông P nên ông T cầm đồ hốt rác bằng inox xông vào đánh can ngăn Q thì ông P vùng dậy bỏ chạy; liền lúc này, ông P2 nhặt đoạn cây inox đánh Q và bị vấp ngã về sau, Q cầm dao xông vào đâm ông P2 thì bị ông P2 đạp 01 cái làm Q ngã xuống đất, ông P2 vùng dậy chạy ra ngoài. Q tiếp tục vùng dậy cầm dao đuổi theo đâm trúng ông T 01 nhát gây thương tích ở đùi bên trái. Sau đó, Q điều khiển xe mô tô rời khỏi hiện trường về nhà ông K. Lúc này, Q phát hiện con dao dùng để gây án bị gãy chỉ còn lại cán dao nên Q bỏ cán dao vào ngăn để đồ phía trước bên phải xe mô tô. Sau khi nghe thông tin ông P tử vong, Q ném cán dao vào trong đống lá cây đang cháy bên hông nhà ông K, rồi đến Công an huyện Đ để đầu thú khai nhận hành vi phạm tội của mình.

Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số: 121/KL-KTHS ngày 30/01/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Phước, kết luận: "nạn nhân Trịnh Duy P bị vết thương thấu ngực gây thủng động mạch chủ ngực, sốc mất máu cấp dẫn đến tử vong".

Bản kết luận giám định pháp y về ADN số: 111/23/TC-ADN ngày 10/02/2023 của Viện pháp y quốc gia Bộ Y tế, kết luận:

- Thử định tính phát hiện nhanh vết máu người trên mẫu lưỡi dao, mẫu dấu vết màu nâu đỏ thu tại vị trí số 4, 7 và 9: Dương tính;

- ADN thu từ mẫu lưỡi dao hiện diện đầy đủ các alen của Nguyễn T và Trịnh Duy P trên tất cả các locus STR đã so sánh;

- ADN thu từ mẫu dấu vết màu nâu đỏ thu tại vị trí số 4 và 9 trùng khớp hoàn toàn với ADN của Trịnh Duy P trên tất cả các locus STR đã phân tích;

- ADN thu từ mẫu dấu vết màu nâu đỏ thu tại vị trí số 7 trùng khớp hoàn toàn với ADN của Nguyễn T trên tất cả các locus STR đã phân tích;

Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 37/2023/TgT ngày 15/02/2023 của Trung tâm pháp y Sở y tế tỉnh Bình Phước, kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể của Nguyễn T do thương tích gây nên hiện tại là 02%;

Bản kết luận giám định vật gây thương tích số 132/KLVGTTÖTTPY ngày 20/5/2023 của Trung tâm pháp y Sở y tế tỉnh Bình Phước, kết luận: con dao khi còn nguyên vẹn (mẫu vật giám định) khi tác động vào cơ thể theo tư thế thực nghiệm có thể gây ra thương tích trên cơ thể của Trịnh Duy P.

Quá trình điều tra, khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm tử thi, Cơ quan CSĐT thu giữ một số đồ vật gồm:

+ 01 lưỡi dao bằng kim loại dạng một lưỡi sắc tại vị trí số 1 (được niêm phong sau giám định cơ chế);

+ 01 nón lưỡi trai màu đen có chữ "PUMA" tại vị trí số 02, được niêm phong trong túi niêm phong mã số PS2 044487;

+ 01 đôi dép thu ở vị trí số 03 và vị trí số 10, được niêm phong trong túi niêm phong mã số PS1 2115503;

+ 01 viên gạch thu tại vị trí số 06, được niêm phong trong túi niêm phong mã số PS1 2115502;

+ 01 dụng cụ hốt rác được bỏ trong 01 thùng giấy cứng dán kín;

+ 01 thanh kim loại dạng trụ tròn, rỗng đường kính 1,8cm, dài 1,76cm bị gấp khúc biến dạng nhiều đoạn, được bỏ trong ống nhựa đậy kín 02 đầu và dán giấy niêm phong 02 đầu ống;

+ Chất bám dính kẽ, lòng 02 bàn tay của bị hại, được đựng trong 01 ống nhựa đậy kín, bỏ trong 01 phong bì dán kín, niêm phong;

- 01 áo thun ngắn tay có cổ màu đen trắng, vùng lưng có 01 vết đứt vải, được niêm phong trong túi niêm phong mã số PS1 2004134;

01 áo khoác màu đen hiệu ADIDAS; 01 áo thun ngắn tay màu đen mặt trước có chữ New balen ceath letic Shoes; 01 quần thun dài màu đen của Trần Ngọc Q, được đựng trong 01 thùng giấy cứng dán kín miệng, niêm phong;

Mẫu chất bẩn thu trên 10 đầu ngón tay của Trần Ngọc Q, được niêm phong trong 01 phong bì màu trắng;

- 01 vật thể bằng nhựa màu vàng bị cháy nham nhở không còn rõ dạng, nghi là cán dao thu giữ trong quá trình truy tìm vật chứng, được niêm phong trong phong bì Công an huyện Đ;

- 01 điện thoại Iphone 13, màu đen, số imei: 352901110321653 của Trần Ngọc Q do vợ của bị cáo là Lê Thị H tự nguyện giao nộp; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s, màu vàng, số imei: 356135097904662.

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Vision, biển số 93M1 – 33458 của bị cáo Trần Ngọc Q sử dụng làm phương tiện đi đến nhà ông Nguyễn T.

Tại Bản án Hình sự sơ thẩm số: 33/2023/HS-ST ngày 08-8-2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước.

Tuyên xử:

Tuyên bố bị cáo Trần Ngọc Q phạm tội "Giết người"

Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; điểm b, s, e khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Trần Ngọc Q 12 (mười hai) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 26/01/2023. Tiếp tục giam bị cáo để bảo đảm việc thi hành án.

Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 30 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và các Điều 584, Điều 585, Điều 591 Bộ luật dân sự, Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐTP ngày 06 tháng 9 năm 2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao.

Buộc bị cáo Trần Ngọc Q có nghĩa vụ bồi thường cho bà Vũ Thị T, chị Chẩu Ngọc A tổng số tiền 288.784.686 đồng (hai trăm tám mươi tám triệu bảy trăm tám mươi bốn nghìn sáu trăm tám mươi sáu đồng), do phía gia đình của bị cáo đã nộp số tiền 100.000.000 đồng theo biên lai thu tiền số: 0007422 ngày 27 tháng 6 năm 2023 và biên lai thu tiền số: 0007428 ngày 07 tháng 7 năm 2023 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Bình Phước nên bị cáo phải tiếp tục bồi thường số tiền 188.784.686 đồng (một trăm tám mươi tám triệu bảy trăm tám mươi bốn nghìn sáu trăm tám mươi sáu đồng).

Buộc bị cáo phải có nghĩa vụ cấp dưỡng cho cháu Trịnh Ngọc Nhi số tiền 3.000.000 đồng/tháng (ba triệu đồng/tháng), thời gian cấp dưỡng từ ngày 26/01/2023 đến khi cháu Nhi đủ 18 tuổi.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 18 tháng 8 năm 2023, đại diện hợp pháp của gia đình bị hại: Bà Vũ Thị T và chị Chẩu Ngọc A kháng cáo đề nghị tăng hình phạt đối với bị cáo.

Ngày 22 tháng 8 năm 2023, bị cáo Trần Ngọc Q kháng cáo về phần bồi thường dân sự.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo Trần Ngọc Q, bà Vũ Thị T và chị Chẩu Ngọc A giữ nguyên kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh, đề nghị Hội đồng xét xử:

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trần Ngọc Q về bồi thường dân sự ;

Chấp nhận kháng cáo tăng hình phạt đối với bị cáo của bà Vũ Thị T và chị Chẩu Ngọc A, sửa một phần bản án sơ thẩm.

Quan điểm của Luật sư bào chữa cho bị cáo cho rằng: Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo Q 12 năm tù về tội Giết người là phù hợp, không nhẹ. Ngoài các tình tiết Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng, bị cáo còn có tình tiết "Phạm tội lần đầu" theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Sau khi xét xử sơ thẩm bị cáo đã tác động với gia đình bồi thường thêm cho người bị hại 50.000.000đ nữa, tổng cộng bị cáo đã bồi thường là 150.000.000đ. Do đó đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo hưởng thêm các tình tiết giảm nhẹ này.

Riêng phần bồi thường dân sự tòa án buộc bị cáo phải bồi thường là cao vì hoàn cảnh gia đình bị cáo rất khó khăn. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận một phần kháng cáo đối với phần bồi thường dân sự và không chấp nhận kháng cáo tăng hình phạt đối với bị cáo của bà Vũ Thị T và chị Chẩu Ngọc A.

Quan điểm của người luật sư bảo vệ quyền lợi cho gia đình người bị hại cho rằng: Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo Q 12 năm tù về tội Giết người là nhẹ vì hành vi của bị cáo rất hung hăng, côn đồ, manh động. Bị cáo sử dụng dao sắc nhọn nhưng Tòa án cấp sơ thẩm không áp dụng tình tiết "Bằng phương pháp có khả năng làm chết nhiều người" được quy định tại điểm l khoản 1 Điều 123 của Bộ luật Hình sự. Do vậy, luật sư đề nghị chấp nhận kháng cáo yêu cầu tăng hình phạt của gia đình bị hại, áp dụng thêm tình tiết nêu trên để tăng hình phạt đối với bị cáo.

Riêng phần bồi thường dân sự Tòa án cấp sơ thẩm giải quyết phù hợp với quy định của pháp luật nên luật sư đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo đối với phần bồi thường dân sự của bị cáo Q.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa.

** Xét kháng cáo của bà Vũ Thị T (mẹ của bị hại) và chị Chẩu Ngọc A (Vợ bị hại) đề nghị tăng hình phạt đối với bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy:*

[1]. Tại phiên Tòa phúc thẩm bị cáo Trần Ngọc Q khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Tòa án cấp sơ thẩm đã quy kết.

[2]. Như vậy, chỉ vì chuyện thiếu nợ 02 triệu đồng dẫn đến hai bên có lời lẽ thách thức nhau. Mặc dù là mâu thuẫn nhỏ nhặt trong cuộc sống nhưng bị cáo đã mang dao Thái Lan sắc nhọn đến nhà ông Nguyễn T để giải quyết mâu thuẫn. Tại đây, thấy ông T đang ngồi nhậu cùng 03 người bạn gồm ông Trịnh Duy P, ông Nguyễn Hồng P2 và ông Nguyễn Văn Điệp, Q lấy dao chạy lại chỗ ông T và hù dọa ông T thì được mọi người can ngăn. Khi bị cáo Q vừa khởi động xe mô tô, định quay đầu xe ra về thì ông T cầm dụng cụ hốt rác bằng inox doạ đánh Q và được ông P2 can ngăn. Lúc này ông P nhặt lấy 01 đoạn cây inox (dài 1,76m, đường kính 1,8cm) xông vào định đánh Q. Bị cáo thấy thế nhưng vẫn xuống xe xông về phía ông P để đánh ông P thì bị ông P đánh trúng vào vùng vai và tay trái nên bị cáo Q áp sát, tay trái gạt tay ông P làm người P hơi khom xuống đất, còn tay phải cầm dao đâm vào lưng ông P.

Thấy vậy, ông T cầm đồ hốt rác bằng inox xông vào đánh để can ngăn Q thì ông P vùng dậy bỏ chạy được. Liền lúc này, ông P2 cũng nhặt đoạn cây inox đánh Q và bị vấp ngã về sau, Q tiếp tục cầm dao xông vào đâm ông P2 thì bị ông P2 đạp 01 cái làm Q ngã xuống đất, ông P2 vùng dậy chạy ra ngoài. Q tiếp tục vùng dậy cầm dao đuổi theo đâm trúng ông T 01 nhát gây thương tích ở đùi bên trái 02% sức khỏe.

Theo Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số: 121/KL-KTHS ngày 30/01/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Phước, kết luận: "nạn nhân Trịnh Duy P bị vết thương thấu ngực gây thủng động mạch chủ ngực, sốc mất máu cấp dẫn đến tử vong".

[3]. Hành vi của bị cáo Trần Ngọc Q là đặc biệt nguy hiểm cho xã hội, thể hiện rất manh động, côn đồ, xem thường tính mạng của người khác và xem thường pháp luật,

gây phản ứng bất bình trong dư luận xã hội nơi có vụ án xảy ra. Do đó, cần thiết xử phạt mức án nghiêm minh mới có tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo thành người có ích cho xã hội và phòng ngừa chung.

[4]. Trong vụ án người bị hại cũng có phần lỗi khi mâu thuẫn giữa bị cáo và ông T đã được can ngăn và bị cáo đã dừng lại lên xe để ra về thì người bị hại lại nhặt 01 đoạn cây inox xông vào đòi đánh bị cáo.

[5]. Tòa án sơ thẩm áp dụng các tình tiết giảm nhẹ là bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo tác động gia đình bồi thường, khắc phục một phần hậu quả; phạm tội trong trường hợp vượt quá tình thế cấp thiết; có nhân thân tốt; bị cáo ra đầu thú; gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, bị cáo có con còn nhỏ. Theo quy định tại điểm b, e, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo và gia đình của bị cáo có xuất trình được thêm Biên lai nộp cho Cơ quan thi hành án thêm 50.00.000đ để bồi thường cho gia đình người bị hại. Tuy nhiên, xét tính chất của hành vi và hậu quả bị cáo gây ra cho gia đình người bị hại là rất nghiêm trọng nhưng tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo 12 năm tù là có phần nhẹ. Do đó, cần chấp nhận kháng cáo đề nghị tăng hình phạt đối với bị cáo Q của bà Vũ Thị T và chị Chẩu Ngọc A.

[6]. Đối với hành vi bị cáo Trần Ngọc Q dùng dao đâm ông Nguyễn T gây thương tích cho ông Nguyễn T 02% sức lao động, nhưng Bản án sơ thẩm không đánh giá, không đề cập là có thiếu sót. Tuy nhiên, do bị thương tích nhẹ, ông T có Đơn không yêu cầu xử lý hình sự đối với bị cáo Q (Bút lục 149) nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bình Phước không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Q về hành vi cố ý gây thương tích cho ông Nguyễn T là phù hợp pháp luật. Hội đồng xét xử đề nghị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bình Phước căn cứ vào a khoản 5 Điều 7 Nghị định số 144/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ có hình thức xử lý hành chính đối với bị cáo Q về hành vi gây thương tích nêu trên theo quy định của pháp luật.

** Xét kháng cáo của bị cáo Trần Ngọc Q về phần bồi thường dân sự, Hội đồng xét xử xét thấy:*

[7]. Về chi phí mai táng: Gia đình bị hại yêu cầu bị cáo phải bồi thường chi phí mai táng với số tiền 203.804.686 đồng, nhưng chỉ được Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận các khoản chi phí liên quan đến việc khâm liệm, phục vụ chôn cất người bị hại với tổng số tiền 108.784.686 đồng, là có căn cứ phù hợp với hướng dẫn của Nghị quyết 02/2022 ngày 06/9/2022 Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao;

[8]. Về bồi thường tổn thất tinh thần: Tại khoản 2 Điều 591 Bộ luật Dân sự quy định về mức bồi thường bù đắp tổn thất về tinh thần tối đa cho một người có tính mạng bị xâm phạm không quá 100 lần mức lương cơ sở do Nhà nước quy định, hiện nay mức lương cơ sở Nhà nước quy định là 1.800.000 đồng tháng. Như vậy, có căn cứ buộc bị cáo Trần Ngọc Q phải bồi thường số tiền 180.000.000 đồng để bù đắp tổn thất về tinh thần cho người đại diện hợp pháp của bị hại là phù hợp với quy định nêu trên;

[9]. Về cấp dưỡng con chưa thành niên của bị hại: Cháu Trịnh Ngọc N, sinh ngày 26/10/2022 là con ruột của bị hại Trịnh Duy P. Theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình thì cha mẹ đều có quyền và nghĩa vụ ngang nhau trong việc chăm sóc, nuôi dưỡng con chưa thành niên. Chi phí để chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ em như cháu Trịnh Ngọc N, sinh ngày 26/10/2022 tại tỉnh Bình Phước 6.000.000đ/tháng là hợp lý. Như vậy cha và mẹ của cháu N phải có trách nhiệm, mỗi người bỏ ra ½ chi phí tương đương 3.000.000đ/tháng, Tòa án cấp sơ thẩm buộc bị cáo phải cấp dưỡng nuôi cháu Nhi mỗi tháng 3.000.000đ đến khi đủ 18 tuổi là có căn cứ. Do đó kháng cáo của bị cáo đối với phần bồi thường dân sự là không có căn cứ chấp nhận.

Riêng số tiền 50.000.000đ gia đình bị cáo đến Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bình Phước để nộp là số tiền tự nguyện thi hành trong tổng số tiền Tòa án cấp sơ thẩm buộc bị cáo bồi thường cho gia đình người bị hại nên sẽ được cấn trừ thêm vào số tiền còn phải bồi thường.

[10]. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh, đề nghị Hội đồng xét xử: Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trần Ngọc Q về bồi thường dân sự; Chấp nhận kháng cáo tăng hình phạt đối với bị cáo của bà Vũ Thị T và chị Chẩu

Ngọc A, sửa một phần bản án sơ thẩm về hình phạt là có căn cứ được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[11]. Quan điểm của Luật sư bào chữa cho bị cáo đề nghị áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ "Phạm tội lần đầu" theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự cho bị cáo được hưởng là không có căn cứ. Bởi lẽ, bị cáo phạm tội lần đầu nhưng không thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Riêng phần bồi thường dân sự Tòa án cấp sơ thẩm giải quyết là phù hợp với quy định của pháp luật nên Luật sư đề nghị chấp nhận kháng cáo phần bồi thường dân sự của bị cáo không được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[12]. Quan điểm của người luật sư bảo vệ quyền lợi cho gia đình người bị hại đề nghị áp dụng thêm tình tiết định khung tăng nặng "Bằng phương pháp có khả năng làm chết nhiều người" theo quy định tại điểm l khoản 1 Điều 123 của Bộ luật Hình sự là không có căn cứ. Bởi lẽ, bị cáo sử dụng dao Thái Lan sắc nhọn là hung khí nguy hiểm nhưng không phải "Bằng phương pháp có khả năng làm chết nhiều người". Tuy nhiên, Luật sư đề nghị chấp nhận kháng cáo yêu cầu tăng hình phạt đối với bị cáo là có căn cứ được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[13]. Về án phí hình sự phúc thẩm: Do kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[14]. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355 và Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

1. Không chấp nhận kháng cáo về phần bồi thường dân sự của bị cáo Trần Ngọc Q.

2. Chấp nhận kháng cáo của bà Vũ Thị T và chị Chẩu Ngọc A đề nghị tăng hình phạt đối với bị cáo Trần Ngọc Q.

3. Sửa Bản án Hình sự sơ thẩm số: 33/2023/HS-ST ngày 08 tháng 8 năm 2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước.

Tuyên bố bị cáo Trần Ngọc Q phạm tội "Giết người".

Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; điểm b, s, e khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Trần Ngọc Q 14 (mười bốn) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 26/01/2023. Tiếp tục giam bị cáo để bảo đảm việc thi hành án.

- Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 30 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và các Điều 584, Điều 585, Điều 591 Bộ luật Dân sự, Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐTP ngày 06 tháng 9 năm 2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao.

Buộc bị cáo Trần Ngọc Q có nghĩa vụ bồi thường cho bà Vũ Thị T, chị Chẩu Ngọc A tổng số tiền 288.784.686 đồng (hai trăm tám mươi tám triệu bảy trăm tám mươi bốn nghìn sáu trăm tám mươi sáu đồng), được khấu trừ vào số tiền 150.000.000 đồng gia đình bị cáo Q đã tự nguyện nộp tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bình Phước theo Biên lai thu tiền số: 0007422 ngày 27 tháng 6 năm 2023; Biên lai thu tiền số: 0007428 ngày 07 tháng 7 năm 2023 và Biên lai thu tiền số: 0001109 ngày 29 tháng 11 năm 2023.

Số tiền còn lại bị cáo Trần Ngọc Q phải tiếp tục bồi thường cho bà Vũ Thị T, chị Chẩu Ngọc A là 138.784.686đ (một trăm ba mươi tám triệu, bảy trăm tám mươi bốn nghìn, sáu trăm tám mươi sáu đồng).

Buộc bị cáo phải có nghĩa vụ cấp dưỡng cho cháu Trịnh Ngọc N số tiền 3.000.000 đồng/tháng (ba triệu đồng/tháng), thời gian cấp dưỡng từ ngày 26/01/2023 đến khi cháu Nhi đủ 18 tuổi và có khả năng lao động tự kiếm sống.

- Án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Trần Ngọc Q phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng).

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

***Nơi nhận***:
- Tòa án nhân dân tối cao (1);
- VKSND cấp cao tại TP.HCM (1);
- TAND tỉnh Bình Phước (2);
- VKSND tỉnh Bình Phước (1);
- Cục THADS tỉnh Bình Phước (1);
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Phước (1);
- Công an tỉnh Bình Phước (1);
- Trại tạm giam – CA tỉnh Bình Phước (2);
- Người tham gia tố tụng (4);
- Lưu VP(3), HS(2). 19b.ĐTTB.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM**
**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Văn Khương**